

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2018/HS-ST
Ngày 09-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bình Thái

Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thành T**, sinh năm 1975.

ĐKHKTT: thôn T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1955

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: không;

Tiền án: có 01. Tại bản án phúc thẩm số 61 ngày 05/3/1996, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/1996 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự phúc thẩm.

Nhân thân:

- Bản án số 25 ngày 21/6/1994, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/4/1995;

- Bản án phúc thẩm số 2158 ngày 18/12/1997, Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt quản chế 4 năm sau khi mãn hạn tù. Ra trại ngày 30/12/1999;

- Bản án số 113 ngày 24/8/2001, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/6/2004;

- Bản án số 06 ngày 25/02/2005, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 16/11/2007

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Anh Lê Đắc C, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại khu trang trại trồng rau sạch của anh Lê Đắc C, sinh năm 1985 ở thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thành T đã có hành vi dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 99R1- 2943 của anh C. Khi chưa mở được ổ khóa điện của xe thì T bị anh C và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án.

Tại biên bản định giá ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen, BKS 99R1- 2943 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 15.000.000 đồng”

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân

huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 11 giờ ngày 24/7/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã đi ra chợ N thuê xe ôm của người thanh niên tên T2, nhờ T2 chở đến nhà người thân ở thôn T, xã C để xin tiền, nhưng mục đích là để đi xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Trên đường đi, bị cáo phát hiện thấy có chiếc xe Honda Air Blade dựng ở trước cửa lán khu trang trại trồng rau sạch, không có người trông coi nên đã bảo T2 dừng xe lại để bị cáo vào nhà người quen vay tiền. Bị cáo đi bộ đến sát chiếc xe, thấy xe không có báo động nên đã dùng chiếc vạm phá khóa hình chữ T chuẩn bị từ trước, cắm vào ổ khóa điện. Đúng lúc này bị cáo bị phát hiện và bắt quả tang. Khi bị bắt, bị cáo bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen. Đây là điện thoại của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nhưng điện thoại đã cũ nên bị cáo không xin lại chiếc điện thoại này.

Bị hại là anh Lê Đắc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh C đã trình bày rõ sự việc bị trộm cắp chiếc xe máy Honda AirBlade, đến ngày 30/8/2018 anh đã được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 142/CT-VKSTD ngày 10/10/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1 vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/7/2018, tại khu trang trại trồng rau sạch của anh Lê Đắc C ở thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thành T đã lợi dụng sơ hở của anh C, lén lút dùng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện của chiếc xe mô tô Honda Air Blade, BKS 99R1- 2943 của anh C. Bị cáo chưa phá được ổ khóa thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc bị cáo không chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của anh C là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ . Gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện sự bất chấp, coi thường pháp luật. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đồng thời giáo dục

đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu, sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2000 đến nay và đã nhiều lần bị kết án về các tội phạm chiếm đoạt tài sản, trong đó bản án phúc thẩm số 61 ngày 05/3/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/1996 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự phúc thẩm. Do đó bị cáo chưa được xóa án tích và bị coi là có 1 tiền án. Như vậy, đối với lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng quy định tại điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen của bị cáo do đã cũ bị cáo không đề nghị được trả lại nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều

52; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa hình chữ T bằng kim loại, cạnh ngang dài 9cm, đường kính 0,5cm, đầu có tuýp lục lăng, tại đầu lục lăng có 01 thanh kim loại dài 6,5cm, đầu lục lăng tra vào tay công, một đầu bẹt 2 cạnh;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Noikia 1280 màu đen có gắn simcard của bị cáo T (Theo biên bản giao nhận vật chứng).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường